

Bản án số: 104/2023/KDTM-ST

Ngày: 30-6-2023.

V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Quý
2. Ông Nguyễn Văn Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2022 về: “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**

Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận B, Thành phố H;

Địa chỉ liên hệ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh Đ hoặc ông Trịnh Lê Hoài Đ1; địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy ủy quyền số 2878/2023/UQ-PGD ngày 14/4/2023 (*Ông Đ có mặt, ông Đ1 vắng mặt*)

Bị đơn: **Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T.**

Địa chỉ trụ sở chính: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Phan Văn Th**, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*Ông Th vắng mặt*)

2/ Bà **Vũ Thị Thùy D**, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (*Bà D có mặt*).

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. (sau đây gọi là Công ty T.) có vay vốn của Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là VPB), mục đích bổ sung vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động sản xuất, thi công và lắp đặt đồ trang trí nội thất theo hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20608 ngày 30/9/2020 và được giải ngân 04 lần. Cụ thể như sau:

- Khế ước nhận nợ lần 01/số GVP/20608 -01 ngày 30/9/2020, số tiền vay 220.200.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, đến 30/3/2021.
- Khế ước nhận nợ lần 02/số GVP/20608 -02 ngày 06/10/202, số tiền vay 259.050.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, đến ngày 06/4/2021.
- Khế ước nhận nợ lần 03/số GVP/20608 -03 ngày 09/4/2021, số tiền vay 220.055.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, đến ngày 09/10/2021.
- Khế ước nhận nợ lần 04/số GVP/20608-04 ngày 12/4/2021, số tiền vay 279.945.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, ngày đến hạn 12/10/2021.

Các khế ước nhận nợ lần 01, 02, 03, Ngân hàng đã giải ngân đủ và Công ty T. đã thanh toán đầy đủ toàn bộ dư nợ. Vậy nên Ngân hàng không yêu cầu Công ty T. trả nợ đối với 3 khế ước này, mà chỉ yêu cầu trả đối với khế ước thứ 4.

- Khoản vay này được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Phan Văn Th và bà Vũ Thị Thùy D theo hợp đồng bảo lãnh số GVP/20609 và GVP/20610 cùng ký ngày 30/9/2020. Khoản tín dụng cấp cho Công ty không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty T. đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, VPB đã nhiều lần liên hệ và làm việc với công ty và người đại diện theo pháp luật của công ty để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty T. cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 09/5/2023 Công ty T. đã thanh toán cho Ngân hàng VPB tổng số tiền là 237.097.985 đồng, trong đó trả tiền gốc 183.615.902 đồng và trả lãi 53.482.083 đồng. VPB yêu cầu Công ty T. phải trả ngay một lần tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 09/5/2023 là: Nợ gốc: 96.329.098 đồng; Nợ lãi: 48.873.019 đồng. Tổng cộng: 145.202.117 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 10/5/2023 Công ty T. vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPB. Trường hợp Công ty T. không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Phan Văn Th và bà Vũ Thị Thùy D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn – Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn Th và bà Vũ Thị Thùy D vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập và không có bất cứ ý kiến trình bày hay ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Minh Đài trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày 30/6/2023, Công ty T. còn nợ VPB số tiền 147.344.428 đồng. Trong đó, nợ gốc là 96.329.098 đồng, nợ lãi 51.015.330 đồng. Yêu cầu Công ty T. phải trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2023 theo

lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ lần 04 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty T. không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Phan Văn Th và bà Vũ Thị Thùy D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bà Vũ Thị Thùy D trình bày: Bà và ông Phan Văn Th ly hôn vào ngày 20/5/2020. Sau khi ly hôn, ông Th có đề nghị bà ký hợp đồng bảo lãnh cho Công ty T. vay nợ của VPB. Bà xác nhận có ký hợp đồng bảo lãnh nhưng không rõ số tiền vay là bao nhiêu. Sau đó, Ngân hàng gọi bà lên làm việc, bà có trình bày sẽ chịu trách nhiệm trong việc bảo lãnh của mình. Ông Th có nói là sẽ tìm cách để giải quyết nợ cho Ngân hàng nhưng nay bà được biết Công ty T. vẫn còn nợ ngân hàng. Bà đề nghị Ngân hàng xem xét cho trả nợ làm nhiều lần.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng hạn mức giữa Ngân hàng và Công ty T., tóm tắt sao kê, khế ước nhận nợ lần 4/số GVP/20608-04 ngày 12/4/2021, số tiền vay là 279.945.000 đồng. trong quá trình sử dụng vốn vay, công ty đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. phải trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/6/2023 là 147.344.428 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

Khoản vay của Công ty T. được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Phan Văn Th và bà Vũ Thị Thùy D theo hợp đồng bảo lãnh số GVP/20609 và GVP/20610 cùng ký ngày 30/9/2020. Do đó, ông Th và bà D có trách nhiệm dùng toàn bộ tài sản cá nhân để thanh toán nợ của Công ty T. trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bởi các lẽ trên, Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20608 ngày 30/9/2020 ký kết giữa hai bên với mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động sản xuất, thi công và lắp đặt đồ trang trí nội thất. Công ty T. có trụ sở tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn - Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về pháp luật nội D:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 30/6/2023 là: 147.344.428 đồng:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng hạn mức số: GVP/20608 ngày 30/9/2020, khế ước nhận nợ lần 04/số: GVP/20608-04 ngày 12/4/2021, trình bày của người đại diện nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thì Công ty T. có ký hợp đồng tín dụng vay của VPB với hạn mức tín dụng là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động sản xuất, thi công và lắp đặt đồ trang trí nội thất. Lãi suất cho vay quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Tại Khế ước nhận nợ lần 04, số tiền cho vay là 279.945.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20.4%/năm và sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo quy định của VPB. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại khế ước nhận nợ lần 04. Công ty T. chỉ trả cho VPB số tiền 237.097.985 đồng, trong đó trả tiền nợ gốc 183.615.902 đồng, nợ lãi 53.482.083 đồng. Tính đến ngày 30/6/2023, Công ty T. còn nợ Ngân hàng số tiền 147.344.428 đồng. Trong đó, nợ gốc: 96.329.098 đồng, nợ lãi: 51.015.330 đồng. Việc Công ty T. chậm thanh toán trong thời gian dài đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu Công ty T. phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Tại Hợp đồng bảo lãnh số GVP/20609 ngày 30/9/2020, ký giữa ông Phan Văn Th (bên bảo lãnh) và Ngân hàng thương mại cổ phần V (bên nhận bảo lãnh); Hợp đồng bảo lãnh số GVP/20610 ngày 30/9/2020, ký giữa bà Vũ Thị Thùy D (bên bảo lãnh) và Ngân hàng thương mại cổ phần V (bên nhận bảo lãnh), ông Phan Văn Th và bà Vũ Thị Thùy D đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh là Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. đối với VPB trong hợp đồng tín dụng hạn mức số GVP/20608 ngày 30/9/2020 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của hợp đồng này, có nghĩa vụ thay bên được bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu nếu đến hạn mà Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh là ông Phan Văn Th và bà Vũ Thị Thùy D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty là phù hợp với quy định tại Điều 335, 339, 342 Bộ luật dân sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận do ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.367.221 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.998.625 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0032570 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 91, 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào 335, 339, 342 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V:

1.1 Buộc Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 147.344.428 (*một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn bốn trăm hai mươi tám*) đồng. Trong đó, nợ gốc: 96.329.098 đồng, lãi: 51.015.330 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 01/7/2023, Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20608 ngày 30/9/2020, khế ước nhận nợ lần 04/số: GVP/20608-04 ngày 12/4/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Trường hợp Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì ông Phan Văn Th và bà Vũ Thị Thùy D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh số GVP/20609 ký ngày 30/9/2020 và Hợp đồng bảo lãnh số GVP/20610 ký ngày 30/9/2020.

2/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.367.221 (*bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm hai mươi một*) đồng do Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.998.625 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0032570 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Vũ Thị Thùy D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Kiến trúc nội thất thương mại dịch vụ T. và ông Phan Văn Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy